

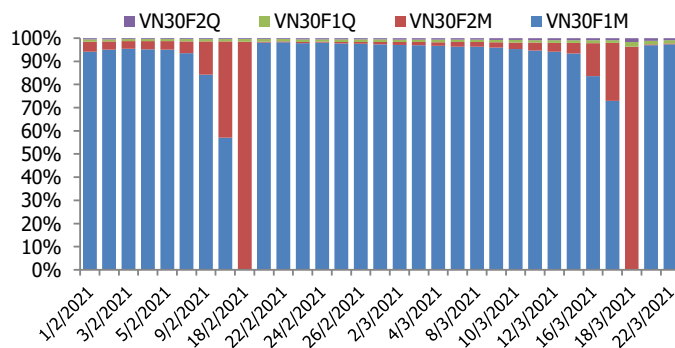
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2104	15/4/2021	24	1192.40	25,219
VN30F2105	20/5/2021	59	1192.00	106
VN30F2106	17/6/2021	87	1193.10	347
VN30F2109	16/9/2021	178	1198.90	237

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Áp lực bán tăng cao trong nửa phiên chiều khiến các hợp đồng đóng cửa giảm mạnh, ghi nhận mức thay đổi giá từ -17,9 đến -9,6 điểm, trong khi chỉ số cơ sở VN30 giảm 4,82 điểm. Do đó, basis các hợp đồng đều suy yếu so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2104 đã giảm xuống -6,14 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2105 giảm xuống mức -6,54 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Basis thay đổi trạng thái liên tục cho thấy sự thiếu chắc chắn về xu hướng thị trường trong ngắn hạn.
- Áp lực tâm lý lớn từ biến động mạnh trên thị trường quốc tế đã khiến thị trường trong nước điều chỉnh trong những phiên đầu tuần tuần. Tuy nhiên lực cầu bắt đáy thường trực giúp thị trường đứng vững... Có thể thấy ngay là một số cổ phiếu CTG, BVH, VRE,... là các mã có sức cầu tốt. Về kỹ thuật, xu hướng tăng của chỉ số VN30 vẫn không thay đổi, thị trường vẫn dao động trong một vùng giao dịch rộng từ 1.160 điểm đến 1.200 điểm. Kịch bản thị trường chinh phục đỉnh cao mới tuy sẽ khó khăn hơn nhưng nếu vẫn duy trì được vùng tích lũy như hiện tại cũng là tín hiệu tốt cho thị trường lúc này.
- Thị trường phái sinh có thể biến động lên xuống vài nhịp trong ngày, thậm chí là 1-2 ngày, nhưng chỉ số đã hình thành vùng tích lũy khá chắc chắn với đáy kỹ thuật nằm khu vực 1160-1175 điểm. Việc dự đoán xu hướng trở nên khó khăn khi nhóm trụ chưa có sự đồng thuận, vì vậy giới đầu tư cần chuẩn bị những kịch bản khác nhau để sẵn sàng hành động khi tín hiệu được xác nhận. Khả năng thị trường sẽ xuất hiện nhịp hồi kỹ thuật trong phiên tới, nên chiến lược là Long trước Short sau.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế Long vẫn sẽ là vị thế được ưu tiên khi chỉ số vẫn duy trì xu thế tăng theo chart Daily. Cụ thể, canh Long nếu chỉ số có những nhịp retest lại các ngưỡng hỗ trợ 1188 điểm hoặc sâu hơn quanh 1180 điểm. Trong khi đó, vị thế Short mở ra nếu chỉ số suy yếu tại các ngưỡng kháng cự gần 1202; 1205 và 1209 điểm.

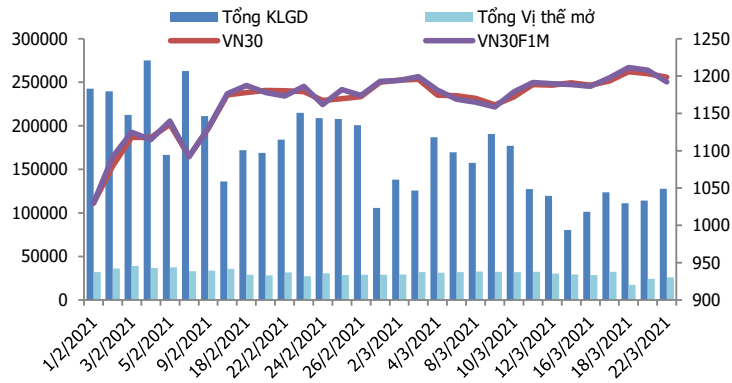
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Xu thế sideways trong biên rộng sẽ tiếp diễn, hoạt động nắm giữ vị thế qua đêm tạm thời chưa được khuyến khích.

Chiến lược giao dịch spread

Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

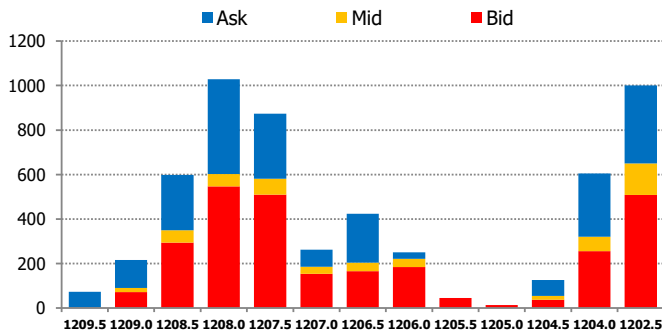
DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HỢP ĐỒNG VN30F1M



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2104	1192.4	-1.29	127,426	12.1	25,219	7.9
VN30F2105	1192.0	-1.47	146	-42.7	106	-1.9
VN30F2106	1193.1	-1.48	88	-43.6	347	-3.6
VN30F2109	1198.9	-0.79	80	-34.4	237	-12.2
Tổng			127,740	11.9	25,909	7.5

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



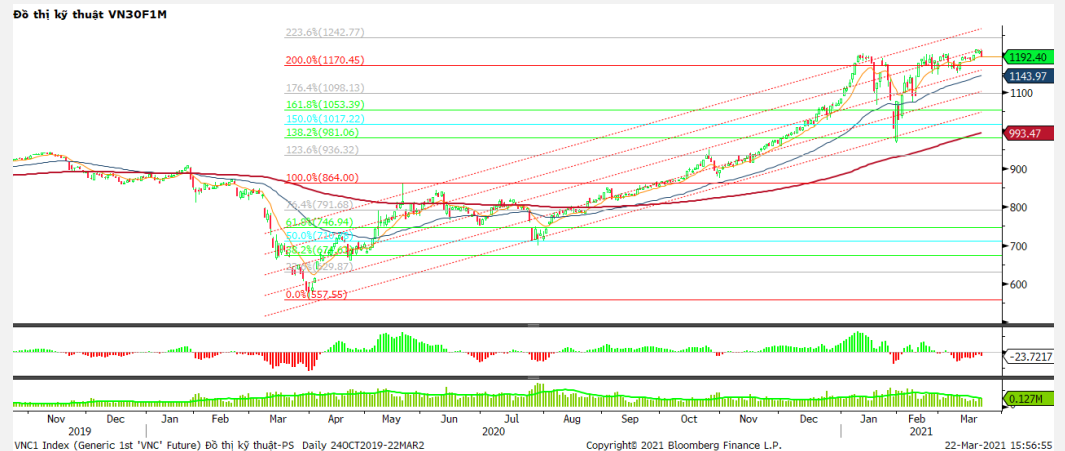
NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Áp lực bán tăng cao trong nửa phiên chiều khiến các hợp đồng đóng cửa giảm mạnh, ghi nhận mức thay đổi giá từ -17,9 đến -9,6 điểm, trong khi chỉ số cơ sở VN30 giảm 4,82 điểm. Do đó, basis các hợp đồng đều suy yếu so với phiên liền trước.
- Thanh khoản thị trường phái sinh tăng so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 127.740 hợp đồng, tăng 11,9%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 4 với 127.426 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2104 là 1199,56 điểm (cao hơn 7,16 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2105 là 1201,04 điểm (+9,04 điểm), VN30F2106 là 1202,24 điểm (+9,14 điểm) và VN30F2109 là 1206,11 điểm (+7,21 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	BUY	BUY
Hỗ trợ	1188-1191	1180-1184	1170-1176
Kháng cự	1202-1205	1209-1212	1232-1238

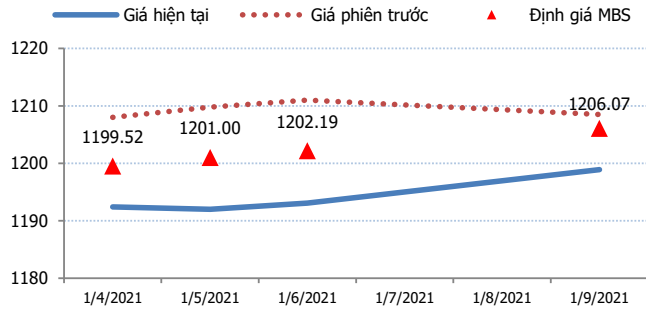
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



DIỄN BIẾN CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-0.4	1.80	-2.2	-0.32
VN30F1Q - VN30F1M	0.7	3.00	-2.3	0.62
VN30F1Q - VN30F2M	1.1	1.20	-0.1	0.94
VN30F2Q - VN30F1M	6.5	0.50	6	1.74
VN30F2Q - VN30F2M	6.9	-1.30	8.2	2.06
VN30F2Q - VN30F1Q	5.8	-2.50	8.3	1.12

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



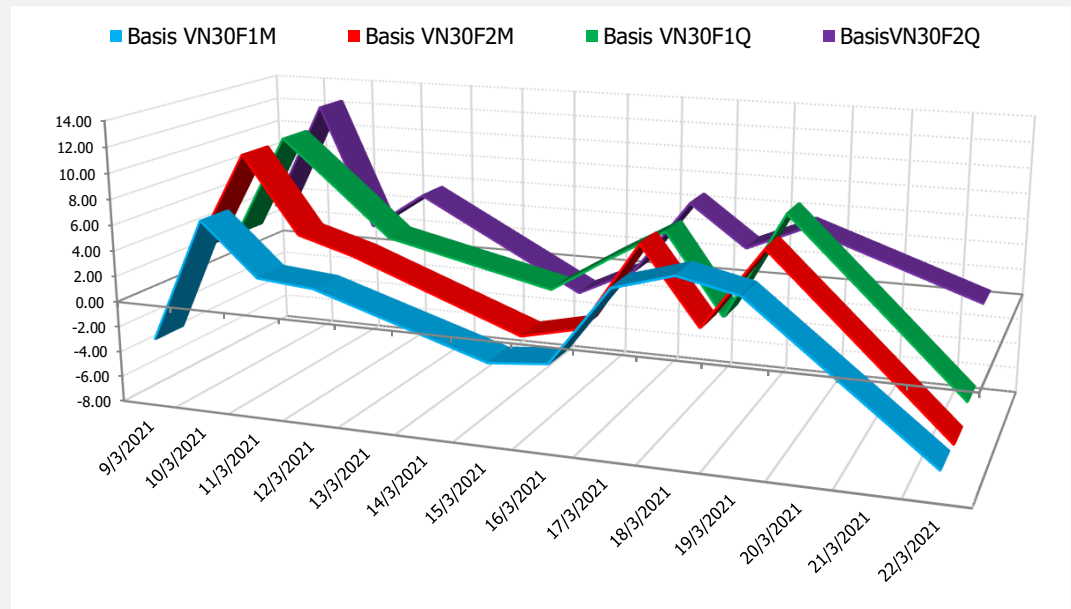
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Áp lực bán tăng cao trong nửa phiên chiều khiến các hợp đồng đóng cửa giảm mạnh, ghi nhận mức thay đổi giá từ -17,9 đến -9,6 điểm, trong khi chỉ số cơ sở VN30 giảm 4,82 điểm. Do đó, basis các hợp đồng đều suy yếu so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2104 đã giảm xuống -6,14 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2105 giảm xuống mức -6,54 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm so với phiên liền trước, hiện nằm trong khoảng -0,4 điểm đến +6,9 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2105-VN30F2104) giảm xuống mức -0,4 điểm. Hiện tại, chênh lệch giữa các vị thế chưa rõ ràng nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	1,194.43	0.03	18.41	8.20
Dow Jones	32,731.20	0.32	29.22	6.94
S&P500	3,940.59	0.70	31.91	4.91
Nikkei 225	29,395.21	0.76	33.56	7.11
Shanghai	3,443.44	1.14	17.87	(0.85)
DAX	14,657.21	0.25	48.71	6.84
Vàng	1,736.83	(0.13)		(8.51)
Dầu WTI	61.02	(0.88)		25.76

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 22/03/2021			
Trung Quốc- LS cơ bản	3.85%		3.85%
Thứ Ba - 23/03/2021			
Mỹ- Doanh số bán nhà	923K	875K	
Thứ Tư - 24/03/2021			
Mỹ- Đơn đặt hàng lâu bền	1.30%	0.60%	
Mỹ- Dự trữ dầu thô	2.396M	2.964M	
Thứ Năm - 25/03/2021			
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp	770K	730K	
Thứ Sáu - 26/03/2021			
Anh- Doanh số bán lẻ	-8.20%	2.10%	
Thứ Hai - 27/03/2021			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ tăng vọt khi cổ phiếu công nghệ khởi sắc, trong bối cảnh nhà đầu tư quay trở lại với cổ phiếu tăng trưởng vì lợi suất trái phiếu giảm. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones tăng 103,23 điểm, tương đương 0,32%, lên 32.731,2 điểm. S&P 500 tăng 27,49 điểm, tương đương 0,7%, lên 3.940,59 điểm. Nasdaq tăng 162,31 điểm, tương đương 1,23%, lên 13.377,54 điểm.
- Giá dầu trái chiều, biến động không đáng kể. Giá dầu Brent tương lai tăng 9 cent, tương đương 0,1%, lên 64,62 USD/thùng. Giá dầu WTI giao tháng 4 giảm 13 cent, tương đương 0,2%, xuống 61,55 USD/thùng khi đáo hạn.
- Giá vàng giảm 1% trong phiên vừa qua bất chấp đồng USD và lợi tức trái phiếu Mỹ giảm nhẹ vào cuối phiên, do chứng khoán Mỹ mạnh lên làm giảm sức hấp dẫn của vàng. Cụ thể, giá vàng giao ngay giảm 0,3% xuống 1.738,93 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 TCB, MBB và VNM là những tác nhân chính khiến chỉ số VN30 đảo chiều giảm điểm. Trong đó, TCB lấy đi 1,97 điểm của chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật TCB



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
TCB	Banks	9.72	41,300	-1.67	2.07%	438.237	-1.97	12.68	2.06
HPG	Metals & Mining	8.80	46,750	-0.85	1.61%	519.461	-0.90	14.43	2.83
VNM	Food Products	8.65	100,800	-0.88	1.19%	345.499	-0.93	21.13	6.73
VPB	Banks	8.54	44,900	-0.66	2.03%	192.731	-0.68	10.92	2.20
VIC	Real Estate Management & Development	7.49	107,300	-1.01	3.73%	104.572	-0.92	40.34	4.22
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.10	78,700	-1.38	1.66%	164.371	-0.85	17.41	3.92
MBB	Banks	4.97	28,650	-1.88	2.63%	450.298	-1.14	9.66	1.67
VHM	Real Estate Management & Development	4.82	99,300	1.53	1.53%	155.768	0.87	14.40	4.36
MWG	Specialty Retail	4.13	131,900	-0.83	1.14%	49.848	-0.41	15.24	3.86
VCB	Banks	4.09	97,000	2.97	2.20%	183.502	1.41	20.95	3.85
MSN	Food Products	3.74	88,100	-0.68	1.49%	63.818	-0.31	83.59	6.49
VJC	Airlines	3.59	132,700	1.69	1.14%	67.217	0.71	#N/A N/A	4.97
STB	Banks	3.40	19,200	-2.04	2.87%	633.422	-0.85	14.57	1.23
NVL	Real Estate Management & Development	3.11	80,800	2.28	1.37%	90.551	0.83	20.31	3.11
HDB	Banks	3.11	26,950	-0.74	1.69%	106.924	-0.28	10.00	1.96
CTG	Banks	2.37	41,100	1.61	3.09%	851.384	0.45	13.94	1.85
VRE	Real Estate Management & Development	1.86	34,600	1.76	1.45%	141.88	0.39	34.58	2.78
TPB	Banks	1.84	28,800	-0.35	1.74%	100.299	-0.08	8.21	1.77
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.68	84,200	-0.47	0.95%	30.195	-0.10	18.34	3.87
SSI	Capital Markets	1.24	33,400	0.30	1.66%	254.317	0.04	18.21	2.13
KDH	Real Estate Management & Development	1.20	32,000	-1.39	1.72%	40.38	-0.20	15.48	2.31
PDR	Real Estate Management & Development	1.10	67,500	-1.46	1.49%	203.01	-0.20	22.81	5.24
GAS	Gas Utilities	0.89	90,500	-0.44	1.78%	46.317	-0.05	19.05	3.71
REE	Industrial Conglomerates	0.81	56,500	0.53	1.79%	55.597	0.05	10.76	1.52
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.78	56,000	-0.53	1.43%	54.205	-0.05	82.18	3.34
BID	Banks	0.74	44,650	-0.78	1.12%	114.71	-0.07	25.67	2.35
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.66	13,550	1.12	1.86%	198.801	0.09	19.95	1.13
SBT	Food Products	0.60	23,500	2.17	2.62%	119.067	0.15	24.84	1.86
TCH	Machinery	0.51	23,200	0.87	1.96%	90.5	0.05	9.02	1.66
BVH	Beverages	0.48	62,200	1.97	1.61%	71.02	0.11	35.92	2.29

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
	GD khớp lệnh liên tục	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
	GD Thỏa thuận	- 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn